

Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá xăng, dầu thành phẩm thế giới kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2015 đến hết ngày 04 tháng 02 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liên kế, điều hành ngày 21/01/2015 <sup>1</sup> (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kế (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kế (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	15.677	16.192	+515	+3,3
2. Xăng E5		16.192		
3. Dầu diesel 0,05S	15.179	15.161	-18	-0,1
4. Dầu hỏa	15.620	15.931	+311	+2,0
5. Dầu Mazút 180CST 3,5S	11.856	12.444	+588	+5,0

Trước diễn biến giá xăng dầu thế giới gần đây có chiều hướng tăng trở lại, nhằm góp phần ổn định giá cả hàng hóa, tránh tác động bất lợi đến xã hội và tâm lý người tiêu dùng do điều chỉnh giá xăng dầu trong thời gian này, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 800 đồng/lít,kg đối với các chủng loại xăng dầu.

**1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu (sau đây gọi tắt là Quỹ Bình ổn giá):**

- Giảm mức trích lập Quỹ Bình ổn giá đối với các loại xăng động cơ (trừ xăng E5), dầu hỏa, các loại dầu madút như sau:

+ Xăng động cơ: giảm 460 đồng/lít, từ 800 đồng/lít xuống còn 340 đồng/lít;

+ Dầu hỏa: giảm 280 đồng/lít, từ 800 đồng/lít xuống còn 520 đồng/lít;

+ Dầu madút: giảm 530 đồng/kg, từ 800 đồng/kg xuống còn 270 đồng/kg.

- Tăng mức trích lập Quỹ Bình ổn giá thêm 20 đồng/lít đối với các loại dầu diesel, từ 800 đồng/lít lên 820 đồng/lít.

- Xăng E5: trích lập Quỹ Bình ổn giá ở mức 40 đồng/lít.

**2. Giá bán xăng dầu:** Sau khi thực hiện việc trích lập Quỹ Bình ổn giá tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng RON 92 là 15.686 đồng/lít;

- Xăng E5 là 15.356 đồng/lít;

- Dầu diesel 0,05S là 15.183 đồng/lít;

- Dầu hỏa là 15.623 đồng/lít;

- Dầu madút 180CST 3,5S là 11.861 đồng/kg.

Mức giá trên là giá cơ sở của kỳ công bố này.

**3. Thời gian thực hiện:**

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá đối với tất cả các mặt hàng xăng, dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 05 tháng 02 năm 2015.

- Điều chỉnh giảm giá bán các mặt hàng xăng, dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 05 tháng 02 năm 2015.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 05 tháng 02 năm 2015 (ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này) cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**



**Võ Văn Quyền**

**Giá xăng dầu thế giới 15 ngày**  
(21/01/2015 - 04/02/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hỏa	Do0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB
1	21/1/15	53.520	62.260	61.030	275.750	51.480	47.780	21,458	21,405
2	22/1/15	53.120	62.030	60.850	278.740	51.500	46.310	21,458	21,390
3	23/1/15	54.580	63.380	62.210	287.070	52.370	45.590	21,458	21,380
4	24/1/15								
5	25/1/15								
6	26/1/15	53.080	62.300	60.740	283.550	50.890	45.150	21,458	21,380
7	27/1/15	52.820	62.740	60.640	275.870	50.620	46.230	21,458	21,380
8	28/1/15	54.560	63.730	61.100	283.820	51.890	44.450	21,458	21,380
9	29/1/15	54.680	63.260	60.580	281.530	51.530	44.530	21,458	21,375
10	30/1/15	55.420	63.570	60.670	286.330	51.880	48.240	21,458	21,365
11	31/1/15								
12	1/2/15								
13	2/2/15	58.520	66.430	62.910	300.330	54.550	49.570	21,458	21,375
14	3/2/15	63.570	69.940	66.670	323.330	58.670	53.050	21,458	21,370
15	4/2/15	65.220	71.980	69.200	339.530	60.020	48.450	21,458	21,375
	<b>Bquân</b>	<b>56.281</b>	<b>64.693</b>	<b>62.418</b>	<b>292.350</b>	<b>53.218</b>	<b>47.214</b>	<b>21,458</b>	<b>21,380</b>